

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**

**NGHIÊN CỨU NGÔN NGỮ HỘI THOẠI TRÊN LỚP**  
**GIỮA GIÁO VIÊN VÀ GIÁO SINH**  
**(TỈNH HẢI DƯƠNG)**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC**

**Hà Nội – 2016**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**

**NGHIÊN CỨU NGÔN NGỮ HỘI THOẠI TRÊN LỚP**  
**GIỮA GIÁO VIÊN VÀ GIÁO SINH**  
**(TỈNH HẢI DƯƠNG)**

Chuyên ngành: **Lí luận ngôn ngữ**

Mã số : **62.22.01.01**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
**GS.TS.LÊ QUANG THIÊM**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**  
**PGS.TS. NGUYỄN CHÍ HOÀ**

**Hà Nội - 2016**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC ..... i

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT ..... **Error! Bookmark not defined.**

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ **Error! Bookmark not defined.**

MỞ ĐẦU ..... 1

Chương 1 .TỔNG QUAN VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN **Error! Bookmark not defined.**

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.1.1. Tình hình nghiên cứu các vấn đề về hội thoại **Error! Bookmark not defined.**

1.1.2. Tình hình nghiên cứu hội thoại dạy học **Error! Bookmark not defined.**

1.1.3. Tình hình nghiên cứu năng lực giao tiếp **Error! Bookmark not defined.**

1.2. Cơ sở lý luận ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.2.1. Lý thuyết giao tiếp ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.2.1.1. *Dẫn nhập về giao tiếp* ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.2.1.2. *Giao tiếp dạy học* ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.2.1.3. *Vấn đề năng lực giao tiếp* ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.2.2. Lý thuyết hội thoại ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.2.2.1. *Một số quan điểm về đơn vị hội thoại* **Error! Bookmark not defined.**

1.2.2.2. *Một số vấn đề về cấu trúc cuộc thoại và cuộc thoại dạy học*  
..... **Error! Bookmark not defined.**

1.2.2.3. Bước thoại và bước thoại trong hội thoại dạy học .....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
1.2.2.4. Hành vi ngôn ngữ trong hội thoại dạy học.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
1.2.2.5. Nguyên tắc hội thoại .....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
1.3. Tiểu kết.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
<b>Chương 2. ĐẶC TRƯNG BƯỚC THOẠI VÀ HÀNH VI NGÔN NGỮ CỦA GIÁO SINH.....</b>	
<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
2.1. Bước thoại của giáo sinh trong hội thoại dạy học.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.1.1. Bước thoại khởi xướng của giáo sinh.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.1.1.1. Khởi xướng nội dung thông tin liên quan đến bài học .....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.1.1.2 Khởi xướng nội dung phát vấn mong muốn giáo viên trả lời.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.1.1.3. Khởi xướng yêu cầu hành động .....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.1.2. Bước thoại trả lời (R - Reply) .....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.1.3. Bước thoại phản hồi (F – Feedback).....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.2. Hành vi ngôn ngữ của giáo sinh trong hội thoại dạy học.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.2.1. Hành vi phi lời.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.2.2. Hành vi ngôn ngữ được thực hiện bằng lời.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.3. Đặc điểm cấu trúc bước thoại của giáo sinh và sự liên kết các hành vi ngôn ngữ trong bước thoại.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.4. Tiểu kết.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	

### **Chương 3. NĂNG LỰC GIAO TIẾP CỦA GIÁO SINH**Error! Bookmark not defined.

#### **3.1. Năng lực ngôn ngữ của giáo sinh**.....Error! Bookmark not defined.

##### **3.1.1. Năng lực ngữ âm**.....Error! Bookmark not defined.

*3.1.1.1. Kiến thức về phụ âm, nguyên âm tiếng Việt và năng lực phát âm*Error! Bookmark not defined.

*3.1.1.2. Kiến thức về trọng âm – ngữ điệu* Error! Bookmark not defined.

##### **3.1.2. Năng lực từ vựng, ngữ nghĩa** .....Error! Bookmark not defined.

*3.1.2.1. Năng lực từ vựng*.....Error! Bookmark not defined.

*3.1.2.2. Năng lực ngữ nghĩa*.....Error! Bookmark not defined.

##### **3.1.3. Năng lực ngữ pháp** .....Error! Bookmark not defined.

*3.1.3.1. Khả năng tạo lập phát ngôn chính xác, ngắn gọn nhưng đầy đủ.* Error! Bookmark not defined.

*3.1.3.2. Khả năng tạo lập các văn bản đúng liên kết*Error! Bookmark not defined.

#### **3.2. Năng lực ngôn ngữ xã hội**.....Error! Bookmark not defined.

#### **3.3. Năng lực ngữ dụng (năng lực chiến lược)**Error! Bookmark not defined.

#### **3.4. Phát triển năng lực giao tiếp của giáo sinh**Error! Bookmark not defined.

##### **3.4.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ** .....Error! Bookmark not defined.

*3.4.1.2. Rèn luyện và phát triển năng lực từ vựng, ngữ nghĩa.* .....Error! Bookmark not defined.

*3.4.1.3. Rèn luyện và phát triển năng lực ngữ pháp.*Error! Bookmark not defined.

##### **3.4.2. Phát triển năng lực ngôn ngữ xã hội** .Error! Bookmark not defined.

#### **3.5. Tiểu kết**.....Error! Bookmark not defined.

<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN</b>	
<b>ĐẾN LUẬN ÁN .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>6</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

1.1. Nghiên cứu ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp là xu hướng chủ đạo của ngôn ngữ học hiện đại. Khác với ngữ pháp truyền thống do Ferdinand de Saussure đặt nền móng - nghiên cứu câu thoát li ngữ cảnh - ngôn ngữ học hậu Saussure đã đặt phát ngôn vào ngữ cảnh giao tiếp - nơi mà người nói và người nghe tác động lên nhau, điều chỉnh cách ứng xử trong đối thoại của mình.

Lí thuyết hội thoại vốn là một trong những lí thuyết được quan tâm hàng đầu của ngữ dụng học. Nói như Đỗ Hữu Châu “hội thoại là mảnh đất sống của ngôn ngữ và là một môi trường hoạt động của con người, một biểu hiện của cái gọi là xã hội loài người” [8, tr.358]. Ở Việt Nam, vài chục năm trở lại đây, việc ứng dụng lí thuyết hội thoại để nghiên cứu ngôn ngữ trong dạy học cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu lưu tâm. Tuy nhiên, cho đến nay, các công trình nghiên cứu cũng mới chỉ tập trung vào kiểu giao tiếp giữa giáo viên và học sinh ở bậc tiểu học, bậc trung học, chưa có công trình nào đề cập đến kiểu giao tiếp giữa giáo viên và sinh viên, đặc biệt là sinh viên ngành sư phạm- những giáo viên tương lai (dưới đây chúng tôi gọi là giáo sinh). Hơn nữa, các công trình nghiên cứu giao tiếp của giáo viên và học sinh trên lớp học trước đây mới chỉ tập trung vào bước thoại và hành vi ngôn ngữ của giáo viên và chưa lưu ý đến bước thoại và hành vi ngôn ngữ của học sinh. Vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài này để bổ sung những vấn đề còn bỏ ngỏ nêu trên.

1.2. Theo quan điểm dạy học hiện đại, người học được coi là trung tâm của quá trình dạy học, dạy học phải hướng đến phát triển kĩ năng, kĩ xảo, phát triển năng lực cũng như tính tích cực, chủ động của người học. Và thực tế, trong hội thoại dạy học, người dạy đã chú trọng đến việc phát huy tính tích cực, chủ động của người học, người học đã tự tin thực hiện sự trao lời đối với người dạy. Sinh viên sư phạm (giáo sinh) - đối tượng mà sau này sẽ là các nhà

giáo, họ thực hiện các hành vi ngôn ngữ và các bước thoại trong hội thoại với giáo viên như thế nào trong giờ học, và qua các bước thoại và hành vi ngôn ngữ đó chúng ta thấy gì về năng lực giao tiếp của giáo sinh. Nghiên cứu bước thoại và hành vi ngôn ngữ của giáo sinh, luận án muốn qua đó tìm hiểu thực trạng năng lực giao tiếp của giáo sinh để từ đó đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực giao tiếp cho họ.

## **2. Đối tượng khảo sát**

Bước thoại và hành vi ngôn ngữ là những đơn vị nhỏ nhất trong hội thoại. Thông qua bước thoại và hành vi ngôn ngữ của nhân vật tham gia giao tiếp, chúng ta có thể thấy được năng lực giao tiếp của họ. Đối tượng khảo sát, phân tích của luận án là bước thoại và hành vi ngôn ngữ của sinh viên sư phạm (giáo sinh) trong hội thoại dạy học.

## **3. Định hướng nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu hội thoại giữa giáo viên và giáo sinh, chúng tôi hướng tới việc đánh giá năng lực giao tiếp của giáo sinh và tìm hiểu nguyên nhân của các hạn chế; bước đầu đề xuất một số giải pháp khắc phục. Theo đó, bước thoại của giảng viên trong luận án này không được xem là đối tượng khảo sát mà nó được coi là ngữ cảnh cho các bước thoại của giáo sinh.

## **4. Phạm vi khảo sát**

Bước thoại và hành vi ngôn ngữ là đơn vị hội thoại cụ thể nhưng hội thoại dạy học – đơn vị bao chứa nó – lại có phạm vi rộng. Do đó, luận án sẽ được giới hạn trong những phạm vi khảo sát sau:

### **4.1 Địa điểm khảo sát**

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, việc khảo sát ngữ liệu trong phạm vi toàn quốc là vô cùng khó khăn. Vì vậy, chúng tôi đã dùng phương pháp chọn mẫu để ghi lại một số tiết học của các lớp Cao đẳng Sư phạm tại trường Cao đẳng Hải Dương.



#### **4.2. Giới hạn ngữ liệu khảo sát**

Nguồn ngữ liệu phục vụ cho việc thực hiện luận án là các cuộc hội thoại thu được trong thời lượng 85 tiết học (35 bài học) trong chương trình đào tạo sinh viên sư phạm hệ Cao đẳng như: Toán, Phương pháp dạy học Toán, Tiếng Việt, Tiếng Việt thực hành, Ngữ dụng học, Tự nhiên xã hội, Thủ công kỹ thuật, Giáo dục học, Văn học, Tâm lý học lứa tuổi, Vẽ theo mẫu, Triết học Mác - Lênin,...

#### **4.3. Cách thu thập ngữ liệu**

Để tiết kiệm thời gian và vẫn đảm bảo tính thuyết phục của cơ sở dữ liệu, chúng tôi đã thu thập tư liệu theo phương pháp lựa chọn ngẫu nhiên có định hướng. Bên cạnh những tiết học được thu ghi ngẫu nhiên, các nhân vật tham gia hội thoại không biết lời nói, cử chỉ của mình được ghi âm thì lại có những tiết học được ghi âm có chủ ý, cả giáo viên và giáo sinh đều ý thức về việc ghi lại lời nói, hành động, cử chỉ của mình.

Sau khi ghi âm, ghi hình, chúng tôi đã chuyển tất cả nội dung các cuộc thoại trong các tiết học thành văn bản Word.

#### **5. Mục đích nghiên cứu**

Thông qua việc nghiên cứu, khảo sát các cuộc hội thoại dạy học, mục đích cơ bản của luận án là nghiên cứu một cách toàn diện bước thoại và hành vi ngôn ngữ của giáo sinh trong giao tiếp với giáo viên; qua đó tìm ra thực trạng năng lực giao tiếp của đối tượng mà sau này sẽ là các giáo viên trong tương lai; để từ đó chúng tôi sẽ đưa ra một số kiến nghị, đề xuất và đưa ra một vài giải pháp nhằm nâng cao năng lực giao tiếp cho giáo sinh.

#### **6. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Hệ thống hóa các vấn đề lý thuyết có liên quan đến đề tài, những vấn đề lý luận được chọn làm cơ sở cho đề tài.
- Phân tích, miêu tả các bước thoại, các hành vi ngôn ngữ của giáo sinh trong giao tiếp với giáo viên trên lớp học.

- Phân tích, miêu tả thực trạng năng lực giao tiếp của giáo sinh.
- Đề ra giải pháp nhằm nâng cao năng lực giao tiếp cho giáo sinh.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

Thực hiện luận án, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu thực địa: là cách thu âm, thu hình các tiết học để lấy ngữ liệu nghiên cứu.
- Phương pháp phân tích – miêu tả: Sau khi đã thống kê, phân loại, chúng tôi sẽ phân tích, miêu tả để xác định được từng loại hành vi ngôn ngữ, từng loại bước thoại mà giáo sinh sử dụng trong giao tiếp, xác định đặc điểm, vai trò, chức năng của chúng ra sao trong tổ chức cuộc thoại.
- Phương pháp phân tích hội thoại: Phương pháp này được áp dụng trong luận án để phát hiện ra các đặc điểm, chức năng, cấu trúc của hội thoại và bước thoại. Theo cách tiếp cận phân tích hội thoại, những gì diễn ra giữa giáo viên và giáo sinh có thể được miêu tả như là hội thoại với nhiều đặc trưng của hội thoại bình thường như là sự bắt đầu, ngập ngừng, lỗi...
- Thủ pháp thống kê, phân loại: Các đặc điểm cơ bản của bước thoại, của hành vi ngôn ngữ đều được xác định chính xác qua nguồn ngữ liệu. Do đó, thống kê phân loại ngữ liệu là thủ pháp hết sức quan trọng của luận án.

## **8. Những đóng góp của luận án**

### **8.1. Về mặt lí luận**

- Luận án góp phần cụ thể hóa một số vấn đề của lí thuyết giao tiếp, cụ thể là những đặc điểm của giao tiếp dạy học, mô hình của quá trình giao tiếp dạy học.
- Luận án góp phần chi tiết hóa một số vấn đề của lí thuyết hội thoại, đặc biệt là đặc điểm của một số đơn vị hội thoại như bước thoại, hành vi ngôn ngữ trong một loạt giao tiếp cụ thể - giao tiếp dạy học.
- Luận án góp phần cung cấp một cái nhìn tương đối bao quát về năng lực giao tiếp. Việc nghiên cứu các khía cạnh của năng lực giao tiếp trong hội

thoại dạy học góp phần chứng minh tính đúng đắn và hiệu quả của các nguyên tắc giao tiếp, các chiến lược giao tiếp.

## **8.2. Về mặt thực tiễn**

- Luận án góp thêm tiếng nói khẳng định cho một hướng đi mới của một chuyên ngành ngôn ngữ, đó là nghiên cứu hội thoại, nghiên cứu năng lực giao tiếp trong từng phạm vi giao tiếp cụ thể trong xã hội.

- Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần giúp sinh viên sư phạm phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong những giao tiếp dạy học cụ thể để qua đó phát triển được năng lực kiến thức chuyên môn và năng lực tư duy.

- Các kết quả nghiên cứu của luận án góp phần thiết thực cho việc điều chỉnh các chiến lược dạy và học, góp phần vào việc thúc đẩy sự thay đổi phương pháp dạy học ở bậc cao đẳng nói chung và tại trường Cao đẳng Hải Dương nói riêng.

## **9. Kết cấu của luận án**

Ngoài các phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và nguồn dữ liệu trích dẫn, phụ lục, luận án gồm có 3 chương:

***Chương 1. Tổng quan và cơ sở lý luận***

***Chương 2. Đặc trưng bước thoại và hành vi ngôn ngữ của giáo sinh***

***Chương 3. Năng lực giao tiếp của giáo sinh***

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt

1. Bùi Ngọc Anh (2001), “Bước đầu tìm hiểu ngôn ngữ giao tiếp giữa giáo viên và học sinh trên lớp học, cấp tiểu học”, *Kỷ yếu hội nghị khoa học Những vấn đề ngôn ngữ học 2001*, Viện ngôn ngữ học, tr 340-347.
2. Trần Ngọc Ân (2002), “Dùng đúng từ xưng gọi với người dạy học”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (8), tr. 8-13.
3. Diệp Quang Ban (2005), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Diệp Quang Ban (2010), *Từ điển thuật ngữ ngôn ngữ học (sơ thảo)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Nguyễn Tài Cẩn (1999), *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học tập 2 Ngữ dụng học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
9. Nguyễn Hữu Châu (2005), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Nguyễn Văn Chính (2010), *Giáo trình Từ pháp học tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
11. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2001), *Cơ sở Ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
12. Nguyễn Hồng Cẩn (2012), “Dạy ngữ pháp tiếng Việt như một ngoại ngữ theo phương pháp giao tiếp”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (9), tr. 16-20.

13. Nguyễn Đức Dân (1998), *Ngữ dụng học Tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
14. Nguyễn Đức Dân (1998), *Logic và tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
15. Hữu Đạt (2009), *Đặc trưng ngôn ngữ và văn hoá giao tiếp tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
16. Hữu Đạt, Trần Trí Dõi, Đào Thanh Lan (1998), *Cơ sở tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
17. Đinh Văn Đức (2010), *Các bài giảng về Từ pháp học tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
18. Đinh Văn Đức (2012), *Ngôn ngữ học đại cương - Những nội dung quan yếu*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
19. Quách Thị Gấm (2010), *Ngôn ngữ giảng dạy của giáo viên trên lớp học ở bậc Tiểu học và sự khác biệt giới*, Luận văn thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Hà Nội.
20. Nguyễn Thiện Giáp (1999), *Phân tích hội thoại*, Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội.
21. Nguyễn Thiện Giáp (2000), *Dụng học Việt ngữ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
22. Nguyễn Thiện Giáp, Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết (2001), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
23. Đỗ Thu Hà (2013), “Phát triển năng lực giao tiếp cho giáo viên trung học góp phần thực hiện chuẩn nghề nghiệp”, *Tạp chí Giáo dục* (319), tr. 62-64.
24. Dương Tuyết Hạnh (1999), *Cấu trúc của tham thoại (trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại)*, Luận văn thạc sĩ Ngữ văn, Đại học sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
25. Dương Tuyết Hạnh (2006), *Hành vi nhờ và sự kiện lời nói nhờ trong giao tiếp*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

26. Dương Tuyết Hạnh (2007), “Tham thoại dẫn nhập trong sự kiện lời nói nhờ”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (3), tr. 12-19.
27. Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt- sơ thảo ngữ pháp chức năng*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
28. Cao Xuân Hạo (1998), *Tiếng Việt- mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
29. Lương Thị Hiền (2012), “Tìm hiểu cấu trúc trao đáp trong mối tương quan với nhân tố quyền lực ở phạm vi giao tiếp pháp đình tiếng Việt”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (12), tr. 58-69.
30. Nguyễn Văn Hiệp (2015), “Ngữ pháp tạo sinh và việc đánh giá hiện tượng ngôn ngữ “phi chuẩn” của lớp trẻ hiện nay”, *Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư* (1), tr.89-99.
31. Vũ Lệ Hoa (2013), “Một số nguyên tắc tổ chức dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác”, *Tạp chí Giáo dục* (304), tr. 26-30.
32. Nguyễn Chí Hòa (1992), *Phát ngôn như là đơn vị giao tiếp trong tiếng Việt hiện đại*, Luận án PTS Ngôn ngữ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Hà Nội.
33. Nguyễn Chí Hòa (1993), “Thử tìm hiểu phát ngôn hỏi và phát ngôn trả lời trong sự tương tác lẫn nhau giữa chúng trên bình diện giao tiếp”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (1), tr. 61-63.
34. Nguyễn Chí Hòa (1996), *Cấu trúc đoạn hội thoại – trên ngữ liệu giao tiếp và văn bản hội thoại tiếng Việt hiện đại*, Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội Mã số 93-95.
35. Nguyễn Chí Hòa (1997), “Một vài nhận xét bước đầu về cấu trúc đoạn thoại tiếng Việt hiện đại”, *Ngữ học trẻ Hà Nội*, tr. 56-63.
36. Nguyễn Chí Hòa (2000), “Cấu trúc của phiên thoại”, *Ngữ học trẻ Hà Nội*, tr. 76-83.
37. Nguyễn Chí Hoà (2009), *Khẩu ngữ tiếng Việt và rèn luyện kỹ năng giao tiếp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

38. Nguyễn Chí Hòa (2013), “Hướng tới xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Việt của học viên quốc tế”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (11), tr. 36-42.

39. Nguyễn Chí Hòa (2013), “Nâng cao năng lực giao tiếp cho người học tiếng Việt”, *Kỷ yếu hội thảo ngôn ngữ học toàn quốc*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, tr. 403-410.

40. Nguyễn Chí Hòa (2013), “Giảng dạy tiếng Việt theo cách tiếp cận giao tiếp”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Nghiên cứu, đào tạo Việt Nam học và tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, tr. 420-431.

41. Nguyễn Chí Hòa, Vũ Đức Nghiệu (2014), *Phát triển năng lực tiếng Việt chuyên ngành cho học viên quốc tế*, Đề tài Quốc gia 12.30.

42. Đỗ Việt Hùng (2010), “Nhận thức giao tiếp hay văn hóa giao tiếp trong dạy học bản ngữ”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (8), tr. 30-34.

43. Đỗ Việt Hùng – Đỗ Hữu Châu (2011), *Ngữ dụng học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

44. Đỗ Việt Hùng (2013), “Dạy – học tiếng Việt trong nhà trường theo hướng phát triển năng lực”, *Kỷ yếu hội thảo ngôn ngữ học toàn quốc*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, tr. 446-452.

45. Vũ Thị Thanh Hương (2002), “Ngôn ngữ phản hồi của giáo viên trên lớp học ở bậc Tiểu học”, *Những vấn đề ngôn ngữ học – Kỷ yếu hội nghị khoa học 2002*, Viện ngôn ngữ học, tr 242-252.

46. Vũ Thị Thanh Hương (2004), “Sử dụng phương pháp vấn đáp và câu hỏi nhận thức trên lớp học ở trường trung học cơ sở hiện nay”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (4), tr. 69-80.

47. Vũ Thị Thanh Hương (2014), “Lượt lời trong tương tác thầy – trò trên lớp học”, *Tạp chí ngôn ngữ* (11), tr. 25-33

48. Vũ Thị Thanh Hương (2015), “Giới và tương tác ngôn ngữ trên lớp học” *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (1), tr. 26-35.

49. Lê Phạm Hoài Hương, Trần Thị Thanh Thương (2014) “Tương tác trong lớp học ngoại ngữ theo quan điểm của thuyết văn hóa – xã hội”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (6), tr. 12-15
50. Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội những vấn đề cơ bản*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
51. Hồ Lê (1993), *Cú pháp Tiếng Việt, tập III*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
52. Đỗ Thị Kim Liên (1999), *Ngữ nghĩa lời hội thoại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
53. Đỗ Thị Kim Liên (2003), *Giáo trình Ngữ dụng học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội
54. Nguyễn Thị Bích Liên (2013), “Vai trò của giảng viên và sinh viên khi tham gia seminar trong dạy học môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực ở trường sư phạm”, *Tạp chí Giáo dục* (318), tr. 27-29.
55. Phạm Hùng Linh (2004), “Phương tiện điều chỉnh sự chú ý của người nghe trong hội thoại Việt Ngữ”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (10), tr. 58-66.
56. Nguyễn Thị Mến (2012), “Các chức năng ngữ dụng của lời cảm ơn trong tiếng Việt”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (7), tr. 73-78.
57. Vũ Tố Nga (2007), “Cấu trúc Nếu...thì... với sự biểu thị hiệu lực ở lời của hành vi cam kết”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (3), tr. 20-23.
58. Nguyễn Thị Hồng Ngân (2010), “Đặc điểm câu hỏi của giáo viên trên lớp học”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (3), tr. 55-62.
59. Nguyễn Thị Hồng Ngân (2012) *Cặp thoại trong hội thoại dạy học*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
60. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
61. Phạm Thị Hồng Nhung (2007), “Áp đặt trong lời mời của văn hóa Á Đông là hành động đe dọa thể diện âm tính hay chiến lược lịch sự dương tính:



Tiếp cận từ góc độ Nho giáo (Trên cứ liệu tiếng Việt, tiếng Trung và tiếng Nhật)”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (3), tr. 71-80.

62. Trần Thị Tuyết Oanh (2009), *Giáo trình Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

63. Nguyễn Phú Phong (2002), *Những vấn đề Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

64. Đào Nguyên Phúc (2004), “Một số chiến lược lịch sự trong hội thoại việt ngữ có sử dụng hành vi ngôn ngữ “xin phép”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (10), tr. 49-57.

65. Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Thành Trang (2011), “Một số ý kiến về phát triển văn hóa giao tiếp trong đào tạo giáo sinh tiểu học”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Văn hóa chất lượng trong trường đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 234-249.

66. Nguyễn Thị Phụng (2013), “Một vài nhận xét về bước thoại và hành động nói của giáo sinh trên lớp học”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam – Trung Quốc lần thứ 4*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 384-396.

67. Nguyễn Thị Phụng (2015), “Về năng lực ngôn ngữ xã hội của sinh viên sư phạm tiểu học”, *Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư* (3), tr. 113-116.

68. Nguyễn Thị Phụng (2015), “Một vài lỗi phát âm và cách rèn luyện cho sinh viên sư phạm tiểu học tại Hải Dương”, *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống* (7), tr. 33-37.

69. Võ Đại Quang (2004), “Lịch sự: chiến lược giao tiếp hướng cá nhân hay chuẩn mực xã hội”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (8), tr. 30-38.

70. Đỗ Bá Quý (2009), “Vai trò của kiến thức đầu vào trong việc phát triển năng lực giao tiếp ngoại ngữ”, *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội* (25), tr. 76-80.

71. Đặng Thị Hảo Tâm (2001), “Bước đầu tìm hiểu khả năng sử dụng hành vi ngôn ngữ gián tiếp trong hội thoại ở trẻ em lứa tuổi tiểu học”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (7), tr. 21-29.

72. Đặng Thị Hảo Tâm (2010), “Vận động hội thoại trong trích đoạn “Thoát ra khỏi nghịch cảnh”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (3), tr. 25-35.

73. Đặng Thị Hảo Tâm (2010), “Thương lượng nội dung hội thoại và mối quan hệ giữa người nghệ sĩ với quần chúng nhân dân trong trích đoạn “Vĩnh biệt cử trùng đài”- Nguyễn Huy Tưởng”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (10), tr. 24-33.

74. Đặng Thị Lệ Tâm (2012), “Rèn luyện kĩ năng sử dụng nghi thức lời nói cho học sinh Tiểu học dưới góc độ lí thuyết hội thoại”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (9), tr. 37-42.

75. Đào Thản (2003), “Ngôn ngữ giao tiếp trên lớp học của giáo viên và học sinh tiểu học hiện nay”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (5), tr. 57-68.

76. Phạm Văn Thấu (2001), *Liên kết trong cặp thoại*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

77. Nguyễn Thị Thìn – Phùng Thị Thanh (2001), “Câu hỏi trong hội thoại dạy học ở trường Phổ thông trung học”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (6), tr. 63-68.

78. Trần Thị Phương Thu (2012), “Cách sử dụng biểu thức chào đón trong tiếng Anh: trường hợp sinh viên chuyên ngành tiếng Anh trường ĐH Thăng Long”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (4), tr. 39-45.

79. Trần Phúc Trung (2011), *Hành động hỏi trong ngôn ngữ phỏng vấn truyền hình (trên các kênh của VTV, có so sánh với kênh TV5 của Pháp)*, Luận án tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Hà Nội.

80. Hoàng Tuệ (1996), *Ngôn ngữ đời sống xã hội - văn hoá*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

81. Cù Đình Tú, Hoàng Văn Thung, Nguyễn Nguyên Trứ (1997), *Ngữ âm học tiếng Việt hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

82. Nguyễn Thanh Vân (2012), “Năng lực giao tiếp và vấn đề giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành trong thời hội nhập”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (3), tr. 27-32.

83. Phạm Hồng Vân (2013), “Một số vấn đề về hiện tượng ngắt lời trong giao tiếp hội thoại”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (6), tr. 8-11

84. Mai Thị Hảo Yến – Lê Thị Hương (2012), “Vai trò của lời chào hỏi trong văn hóa giao tiếp của người Việt”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống* (10), tr. 16-19.

85. Mai Thị Hảo Yến (2013), “Yếu tố phi lời trong giao tiếp sư phạm nhìn từ phía giáo viên”, *Tạp chí Giáo dục* (304), tr. 53-57.

86. Ban Khoa học Xã hội (1995), *Tiếng Việt 12*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

## **Tiếng Anh**

87. Barbara Lust (2006), *Child Language, Acquisition and Growth*, Cambridge university press, New York.

88. Nancy Bonvilan (1983), *Language, culture and communication the meaning of messages* Upper Sadle River, New Jersey 07458

89. M.Canale and M.Swains (1980), *The theoretical basic of Communicative Approaches to Second Language Teaching and Testing*, Applied Linguistics, London.

90. M. K. Halliday (1971), *Language Structure and Language Function*, New Horizons in Linguistics Cambridge University Press, Oxford.

91. D. Hymes (1971), *On Communicative Competence*, Sociolinguistics, Penguin Books, Harmondsworth.

92. Claire Kramsch (1993), *Language and culture*, oxford university press, Oxford.

93. Gordon Pask (1975), *Conversation, cognition and learning: A cybernetic theory and methodology*, Amsterdam, Elsevier

94. Virginia Peck Richmond, Jason S.Wrench, Joan Gorhan (1992), *Communication, Affect & learning in the Classroom*, The United State of America, New York.
95. S.Savingnon (1983), *Communicative Competence: theory and classrom paractice*, Addison Wesley, Reading, London.
96. H.G.Widdowson (1990), *Aspects of Language Teaching*, Oxford University Press, Oxford.